**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----------

*.............., ngày …. tháng …. năm…..*

**GIẤY VAY TIỀN**

**1. BÊN CHO VAY (BÊN A):** ……….

Mã số thuế: ………. Tài khoản số: ……….

Địa chỉ: ……….

Điện thoại: ………. Fax: ……….

Do Ông (Bà): ………. Sinh năm: ……….

Chức vụ: ………. làm đại diện.

**2. BÊN VAY (BÊN B): …..**

Mã số thuế: ………. Tài khoản số: ……….

Địa chỉ: ……….

Điện thoại: ………. Fax: ……….

Do Ông (Bà): ………. Sinh năm: ……….

Chức vụ: ………. làm đại diện.

Tài khoản tiền gửi VNĐ số: ……….tại Ngân hàng: ……….

Tài khoản tiền gửi ngoại tệ số: ……….tại Ngân hàng: ……….

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhau ký hợp đồng vay tiền với các điều khoản cụ thể sau:

**Điều 1:** Đối tượng của Hợp đồng

Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền là:

– Bằng số: ……….

– Bằng chữ: ……….

**Điều 2:** Thời hạn vay và phương thức vay

2.1. Thời hạn vay là ………. tháng:

– Tính từ ngày …. tháng …. năm ….

– Tính đến ngày …. tháng …. năm ….

2.2. Phương thức vay (có thể lựa chọn một trong các phương thức sau):

– Cho vay bằng tiền mặt.

– Chuyển khoản qua tài khoản: ……….

– Mở tại ngân hàng: ……….

Chuyển giao thành ……… đợt

* Đợt 1: …
* Đợt 2: …

**Điều 3:**  Lãi suất

3.1. Bên B đồng ý vay số tiền của bên A với mức lãi suất …%/ tháng tính từ ngày nhận tiền vay.

3.2. Tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30, được tính từ ngày vay. Lãi trả chậm sẽ bị phạt …%/ tháng.

3.3. Trước khi hợp đồng này đáo hạn ….. ngày; Bên B nếu muốn tiếp tục gia hạn hợp đồng phải được sự thỏa thuận trước tại địa điểm …..

3.4. Mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng này sẽ không thay đổi trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực.

3.5. Khi nợ đáo hạn, nếu bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A thì tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ được chuyển sang nợ quá hạn, lãi suất tính theo nợ quá hạn là …… % một tháng.

3.6. Thời hạn thanh toán nợ quá hạn không quá …. ngày (nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên).

**Điều 4:** Nghĩa vụ của bên A

4.1. Giao tiền đầy đủ cho bên B, đúng số lượng vào đúng thời điểm và địa điểm đã thoả thuận;

4.2. Nếu bên A biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không thông báo cho bên B biết thì phải bồi thường thiệt hại cho bên B, trừ trường hợp bên B biết mà vẫn nhận tài sản đó;

4.3. Không được yêu cầu bên B trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp có quy định khác theo pháp luật;

**Điều 5**: Nghĩa vụ của bên B

5.1. Bên B phải trả đủ tiền khi đến hạn tại địa điểm, thời điểm đã thỏa thuận;

5.2. Trong trường hợp vay không có lãi, nếu bên B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ khi đến hạn thì phải trả lãi đối với khoản nợ chậm theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, nếu có thoả thuận (tương ứng tại thời điểm trả nợ).

5.3. Trong trường hợp vay có lãi, nếu bên B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ khi đến hạn thì phải trả lãi trên nợ gốc và khoản lãi nợ quá hạn trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố (tương ứng tại thời điểm trả nợ).

**Điều 6**: Sử dụng tiền vay

Các bên có thể thỏa thuận về việc sử dụng tiền vay mục đích vay. Bên A có quyền kiểm tra việc sử dụng tiền vay của bên B và có quyền đòi lại tiền vay trước thời hạn nếu bên B sử dụng tiền vay trái mục đích.

**Điều 7**: Biện pháp bảo đảm hợp đồng

7.1. Bên B đồng ý thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là ………và giao lại toàn bộ giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản (bản chính) cho bên A giữ.

Hai bên lập biên bản đính kèm về việc đưa tài sản ra bảo đảm sau khi có xác nhận của phòng Công chứng Nhà nước tỉnh (thành phố) ………

7.2. Bên B thanh toán tất cả vốn và lãi cho bên A khi đáo hạn thì bên A sẽ thực hiện các thủ tục giải tỏa thế chấp và trao lại giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản (bản chính) cho bên B.

7.3. Bên B thỏa thuận nếu không trả đúng thời hạn đã cam kết sau …. ngày thì bên A có quyền thu hồi khoản nợ quá hạn từ bên B bằng cách đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đưa ra bảo đảm.

**Điều 8**: Trách nhiệm chi trả những phí tổn có liên quan

Những chi phí liên quan khác như phí bảo hiểm, tiền lưu kho tài sản bảo đảm, lệ phí tố tụng, v.v… bên B có trách nhiệm phải thanh toán.

**Điều 9**: Những cam kết chung

9.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản có trong hợp đồng này. Đồng thời cần tôn trọng chấp hành các nội dung khác theo quy định của Pháp luật Nhà nước mà không ghi trong hợp đồng này.

9.2. Hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng nếu có tranh chấp xảy ra.

9.3. Hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án ….… nếu tự giải quyết không thỏa mãn.

**Điều 10**: Hiệu lực của hợp đồng

Giấy vay tiền sẽ có hiệu lực từ ngày …. tháng …. năm …. đến ngày …. tháng…. năm ….

Giấy vay tiền này được lập thành ……….… bản. Mỗi bên giữ ………… bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)